**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 8- THỜI GIAN: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ tự do | 3 | 0 | 5 |  |  | 2 | 0 |  | 60 |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm (truyện) | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | **15** | **5** | **25** | **15** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20 %** | | **40 %** | | **30 %** | | **10 %** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60 %** | | | | **40%** | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT ………….  **TRƯỜNG THCS …………………**  **Bản đặc tả gồm có: 02 trang** | **BẢN ĐẶC TẢ**  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **Môn: Ngữ văn 8**  **Năm học: 2023-2024**  Thời gian làm bài 90 phút |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/ Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | | | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận Dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **ĐỌC HIỂU** | **1. Thơ tự do** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được kiểu bài nghị luận văn học.  - Nhận biết được bố cục bài văn, văn bản cần nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Trình bày rõ ràng được các khía cạnh về nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản.  - Hiểu được những nét phẩm chất tốt đẹp của nhân vật.  **Vận dụng:**  **-** Phân tích được biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ.  - Viết được đoạn văn nêu suy nghĩ về những phẩm chất của người dân Việt Nam được gợi ra từ cây tre. | | | 3TN | 5TN | 2 TL |  |
| **2.** | **VIẾT** | **Viết bài văn phân tích một tác phẩm (truyện)** | **Nhận biết:**  **-** Xác định kiểu bài: Phân tích một tác phẩm (truyện)  - Xác định được cấu trúc (bố cục) của bài văn Phân tích một tác phẩm (truyện)  **Thông hiểu:** Viết bài phân tích một tác phẩm (truyện)  - Nêu vấn đề nghị luận.  **Vận dụng:** Viết được bài văn phân tích một tác phẩm (truyện)  **Vận dụng cao:** Có sự sáng tạo trong dùng từ, diễn đạt, chi tiết, lí lẽ và bằng chứng thuyết phục | | |  |  |  | 1TL |
| **Tổng** | |  | | | | **3TN** | **5 TN** | **2 TL** | **1TL** |
| **Tỉ lệ %** | |  | | | **20%** | | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | |  | | | **60%** | | | **40%** | |
| PHÒNG GD&ĐT ………….  **TRƯỜNG THCS …………………..**  **Đề gồm có: 03 trang**  **Đề số 1**  **MÃ ĐỀ 01** | | | | | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **Môn: Ngữ văn 8**  **Năm học: 2023-2024**  Thời gian làm bài 90 phút  *(Không kể thời gian giao đề)* | | | | | | |

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**Tre Việt Nam**

Tre xanh,

Xanh tự bao giờ?

Chuyện ngày xưa... đã có bờ tre xanh

Thân gầy guộc, lá mong manh

Mà sao nên lũy nên thành tre ơi?

Ở đâu tre cũng xanh tươi

Cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu?

Có gì đâu, có gì đâu

Mỡ màu ít, chắt dồn lâu hóa nhiều

Rễ siêng không ngại đất nghèo

Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù.

Vươn mình trong gió tre đu

Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành

Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh

Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm.

Bão bùng thân bọc lấy thân

Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm

Thương nhau tre chẳng ở riêng

Lũy thành từ đó mà nên hỡi người

Chẳng may thân gãy cành rơi

Vẫn nguyên cái gốc truyền đời cho măng

Nòi tre đâu chịu mọc cong

Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường.

Có manh áo cộc, tre nhường cho con.

Măng non là búp măng non.

Đã mang dáng thẳng thân tròn của tre.

Năm qua đi, tháng qua đi

Tre già măng mọc có gì lạ đâu

Mai sau,

Mai sau,

Mai sau,

Đất xanh tre mãi xanh màu tre xanh.

(Nguyễn Duy)

**Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời em cho là đúng:**

**Câu 1**. (0,5 điểm) Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A. Bảy chữ. B. Lục bát. C. Tự do. D. Năm chữ.

**Câu 2.** (0,5 điểm) Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là gì?

A. Tự sự. B. Miêu tả. C. Biểu cảm. D. Nghị luận.

**Câu 3.** (0,5 điểm) Câu thơ sau thuộc kiểu câu nào?

Mà sao nên lũy nên thành tre ơi?

A. Câu trần thuật. B. Câu cầu khiến.

C. Câu cảm thán. D. Câu nghi vấn

**Câu 4.** (0,5 điểm) Đoạn thơ sau cho thấy đức tính gì của cây tre Việt Nam?

"Bão bùng thân bọc lấy thân

Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm

Thương nhau tre chẳng ở riêng

Lũy thành từ đó mà nên hỡi người"

A. Tình yêu thương đồng loại. B. Cha truyền con nối.

C. Cần cù, chịu khó. D. Ngay thẳng.

**Câu 5**. (0,5 điểm) Phẩm chất gì của cây tre được thể hiện qua hai câu thơ sau?

"Lưng trần phơi nắng phơi sương

Có manh áo cộc, tre nhường cho con."

(Tre Việt Nam - Nguyễn Duy)

A. Chịu khó, cần cù. B. Tinh thần đoàn kết.

C. Hi sinh, nhường nhịn. D. Ngay thẳng, bất khuất.

**Câu 6**. (0,5 điểm) Nội dung của bài thơ là gì?

1. Cây tre gắn bó thân thiết với con người VN; tre phong phú, bình dị,

đầy sức sống, mang nhiều phẩm chất tốt đẹp và là tượng trưng cho tâm hồn, khí phách của con người VN.

1. Cây tre gần gũi với con người VN, tre phong phú, bình dị, hiền hoà, có

nhiều tác dụng, tre luôn đồng hành cùng người nông dân.

C. Cây tre bình dị, đầy sức sống, mang nhiều đặc trưng và là tượng trưng cho dân tộc VN, tre là biểu tượng cho ý chí quật cường của người Việt Nam.

D. Cây tre có nhiều công dụng giúp người dân sử dụng trong đời sống sinh hoạt hàng ngày, tre luôn trung hiếu, thuỷ chung.

"Nòi tre đâu chịu mọc cong.

Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường."

A. Đoàn kết, đùm bọc nhau. B. Khỏe khoắn, ngay thẳng, bất khuất.

C. Khỏe khoắn, vững chắc. D. Chịu thương, chịu khó.

**Câu 7**. (0,5 điểm) Đoạn thơ kết bài có ý nghĩa gì?

*" Mai sau,*

*Mai sau,*

*Mai sau,*

*Đất xanh tre mãi xanh xanh màu tre xanh".*

A. Thể hiện vẻ đẹp sự kế tiếp liên tục của các thế hệ - tre già măng mọc, giống như những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam sẽ mãi mãi nối tiếp liên tục từ thế hệ nay sang thế hệ khác.

B. Dự đoán sau này bóng tre xanh sẽ còn lan tỏa khắp các làng quê, các ruộng đồng, núi đồi, thành phố trên đất nước Việt Nam.

C. Màu xanh của tre là màu vô cùng tươi đẹp.

D. Cần có biện pháp hữu hiệu để màu xanh của tre được phủ khắp trên đất nước Việt Nam.

**Câu 8.** (0,5 điểm) Những phẩm chất tốt đẹp nào của người dân Việt Nam được hiện lên thông qua hình ảnh cây tre?

A. Cần cù, đoàn kết.

B. Cần cù, đoàn kết, ngay thẳng.

C. Cần cù, đoàn kết, nhân hậu, thông minh.

D. Nhân hậu, thông minh.

**Trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 9.** (1,0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ sau:

“Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm”

**Câu 10.**(1,0 điểm) Viết đoạn văn ngắn (5 – 7 câu) nêu cảm nhận về những phẩm chất cao quý của người Việt Nam.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Phân tích truyện ngắn  “*Lặng lẽ Sa Pa*” của Nguyễn Thành Long.

**-----------------HẾT-------------**

*(Giáo viên coi kiểm tra không giải thích gì thêm./.)*

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**Năm học 2023 -2024**

**Môn: Ngữ văn 8**

**A. YÊU CẦU CHUNG**

- Giáo viên phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của học sinh để đánh giá một cách khái quát, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm điểm, khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng phải đảm bảo được các yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

- Điểm bài thi là tổng điểm thành phần (có thể lẻ đến 0,25 điểm)

**B.** **YÊU CẦU CỤ THỂ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I**  **ĐỌC HIỂU** |  | **MÃ 1** | **6,0** |
| **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | - Biện pháp tu từ nhân hóa: tay ôm tay níu.  - Tác dụng: Phép nhân hóa làm cho cây tre trở nên sinh động, có hồn, khắc họa hình ảnh cây tre mang phẩm chất vốn có của con người Việt Nam: Yêu thương, đoàn kết gắn bó với nhau trong mọi hoàn cảnh.  *(Lưu ý: HS diễn đạt khác phù hợp với yêu cầu đề cho điểm tối đa)* | 1,0 |
| **10** | - Hình thức: Đảm bảo bố cục đoạn văn độ dài khoảng 5 đến 7 câu. Lời văn trong sáng, diễn đạt rõ ràng.  - Nội dung: HS nêu được các nội dung sau: Hình ảnh cây tre đã gợi lên những phẩm chất cao quý của con người Việt Nam: Cần cù, lạc quan, kiên cường bất khuất, đoàn kết thương yêu, đùm bọc lẫn nhau vượt qua mọi khó khăn gian khổ.  *(Lưu ý: Giáo viên linh hoạt khi chấm, khuyến khích các bài viết có sáng tạo)* | 1,0 |
| **II.**  **VIẾT** |  |  | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  Đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài; các ý được sắp xếp theo một trình tự hợp lí. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của một bài văn nghị luận văn học*  *Phân tích bài thơ Thu ẩm của Nguyến Khuyến.* | 0,25 |
| *c.**Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:*  **\* Mở bài**  - Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Thành Long (những nét chính về con người, cuộc đời, các sáng tác chủ đạo, đặc điểm sáng tác,...)  - Giới thiệu khái quát về truyện ngắn "Lặng lẽ Sa Pa" (xuất xứ, hoàn cảnh ra đời, cảm hứng chủ đạo, khái quát giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật,...)  **\* Thân bài**  ***- Bức tranh thiên nhiên Sa Pa***  + Nghệ thuật: liệt kê, nhân hóa  + Tác giả Nguyễn Thành Long như đã làm hiện lên trước mắt người đọc những nét đặc trưng, độc đáo rất riêng của mảnh đất Sa Pa - một bức tranh đẹp, thơ mộng.  ***- Các nhân vật***  ***Nhân vật anh thanh niên***  + Một con người yêu nghề, luôn đam mê và hết mình vì công việc  + Chấp nhận làm việc trong một điều kiện, hoàn cảnh đặc biệt và đầy sự khắc nghiệt của thiên nhiên, khí hậu.  + Coi công việc là bạn  + Luôn hoàn thành xuất sắc công việc của mình  + Một người luôn tràn đầy tình yêu cuộc sống và sống lạc quan trong mọi hoàn cảnh.  + Biết tự tạo niềm vui cho bản thân bằng những việc làm giản dị như trồng hoa, nuôi gà, nuôi ong  + Đọc sách để bồi đắp tâm hồn và nâng cao vốn hiểu biết  + Sắp xếp căn phòng, cuộc sống của mình một cách ngăn nắp, gọn gàng - "một căn nhà ba gian sạch sẽ khiến ông họa sĩ phải trầm trồ và bất ngờ".  + Một người chân thành, cởi mở và giàu lòng hiếu khách.  + Trong anh luôn hiện hữu nỗi "thèm người"  + Khi gặp được người, anh vui mừng không xiết đến nỗi không thể làm chủ được cảm xúc của mình "anh chạy vụt đi, cũng tất tả như khi đến" hay "người con trai nói to những điều đáng lẽ người ta chỉ nói".  + Anh rất cởi mở, hiếu khách và quan tâm đến tất cả mọi người: hồ hởi pha trà, rồi lúc họ ra về anh còn tặng quà,...  + Một con người khiêm tốn: khi ông họa sĩ muốn được vẽ anh thì anh từ chối, e ngại và muốn được giới thiệu người khác mà với anh họ xứng đáng hơn mình  ***Nhân vật ông họa sĩ***  + Giữ vai trò đặc biệt quan trọng bởi ông mang điểm nhìn trần thuật của tác giả  + Ông là một người họa sĩ chân chính, nghiêm túc, say mê và không ngần ngại khó khăn để đi tìm cái đẹp- Khi gặp anh thanh niên, chứng kiến công việc và cuộc sống của anh, ông họa sĩ xúc động và bối rối  + Trước vẻ đáng yêu của anh, ông lại thấy "nhọc quá" vì những điều người ta nghĩ về anh  ***Nhân vật cô kĩ sư***  + Cô là hiện thân, là biểu tượng cho sức sống mãnh liệt của tuổi trẻ.  + Cuộc gặp gỡ bất ngờ cũng những câu chuyện, những lời tâm sự của anh thanh niên đã khiến cô cảm thấy "bàng hoàng", giúp cô hiểu hơn về anh và có niềm tin vào con đường mình đã chọn.  ***Nhân vật bác lái xe***  + Là nhân vật xuyên suốt toàn bộ câu chuyện, tạo nên cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa ba nhân vật còn lại.  + Bác là một người yêu nghề và có trách nhiệm với công việc, bác đã làm nghề lái xe ba mươi năm và có vốn hiểu biết phong phú về Sa Pa.  + Bác còn là một người niềm nở và cởi mở và có tâm hồn nhạy cảm trước vẻ đẹp của thiên nhiên, con người Sa Pa.  + Bác là cầu nối giữa anh thanh niên với miền xuôi, với cuộc đời  **\* Kết bài**  - Khái quát những nét đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của truyện ngắn "Lặng lẽ Sa Pa" và nêu cảm nhận của bản thân. | 0,25  0,25  0,5  0,5  0,5  0,25  0,25  0,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo:* Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng. | 0,25 |

**GIÁO VIÊN RA ĐỀ GIÁO VIÊN DUYỆT ĐỀ PHÊ DUYỆT CỦA**

**BGH NHÀ TRƯỜNG**